

ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN KINH

Tập 39

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore.

Mời mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang 23, chúng ta hãy đọc kinh văn một lần:

Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế trung, hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, ngộ Phật tháp tự Đại thừa kinh điển. Tân giả bố thí cúng dường, chiêm lễ tán thán, cung kính hiệp chưởng. Nhược ngộ cố giả, hoặc huỷ hoại giả, tu bổ doanh lý, hoặc độc phát tâm, hoặc khuyến đa nhân đồng cộng phát tâm.

Trong đoạn kinh này, nửa đoạn trước đã giới thiệu qua, nửa đoạn sau này dạy [cách chúng ta xử lý] những đồ cũ. Quy mô của chùa tháp cũ tương đối lớn, không phải đơn độc một hai người thông thường có thể làm, có thể tu sửa, do đó ở đây đức Phật nói cho chúng ta biết, nếu bạn có khả năng thì một người phát tâm, rất tốt! Công đức vô cùng thù thắng, nếu một mình không có khả năng thì nên khuyên mọi người cùng phát tâm, đều là vô lượng công đức. Còn sau khi tu bổ kinh điển, nhất định phải có nơi chốn thích hợp để cất giữ; thời xưa có một số gia đình cất của báu trong nhà, đời đời tương truyền, khuôn phép của gia đình lớn có thể truyền được lâu dài. Gia đình hiện nay là khuôn phép của gia đình nhỏ, hơn nữa phải thường dời chỗ ở. Không giống như thời xưa ở Trung Quốc, chọn một nơi xây dựng nhà ở, thật sự là ở mãi một nơi hơn mấy trăm năm, nhà rất cổ. Con người hiện nay thường dọn nhà, ở ngoại quốc chỉ cần cầm một cái bằng thì có thể dễ dàng bán nhà, do đó bảo tồn những điển tịch cổ này rất khó khăn. Khi gặp trường hợp như vậy chúng ta phải có trí tuệ, tốt nhất là đem cất giữ ở trường học, hoặc là cất giữ ở thư viện chính phủ. Chùa chiền, tông lâm lớn ở Trung Quốc, chúng ta biết những chỗ đó có thể giữ được lâu dài, nơi này có thể bảo quản, như Tứ Đại Danh sơn ở Trung Quốc, những đạo tràng này bất

luận có thay đổi như thế nào thì những đạo tràng này vẫn được duy trì. Ở nơi đó có tàng kinh các, có thể giữ ở những chỗ đó. Đây là giữ những cuốn kinh cũ, sau khi đã tu bổ xong đem cất giữ ở những chỗ nói trên. Còn những cuốn cũ quan trọng thì chúng ta có thể in lại. In lại, bản in lại có thể lưu thông rộng rãi, còn bản gốc thì giữ gìn cẩn thận, bản in lại cần lưu thông rộng rãi. Thậm chí có thể đem lưu vào máy tính, lưu giữ trong máy tính có hai cách, một là lưu lại nguyên bản, hiện nay dùng máy ảnh kĩ thuật số để chụp, có thể nhìn thấy trang kinh sách bản gốc trên máy tính, nhìn thấy chữ của bản gốc, làm vậy rất có giá trị nghệ thuật. Còn một cách nữa là làm bản in mới để lưu thông trên mạng, cách này cũng tốt.

Tóm lại mà nói, Phật pháp coi trọng ở chỗ lưu thông chứ không coi trọng ở chỗ cất giữ, vì bạn cất giữ thì có ích lợi cho ai? Do đó, nhất định phải lưu thông, công đức của lưu thông vô cùng thù thắng. Ngày nay chúng ta thấy rất nhiều chỗ in kinh, ở ngoài thị trường người đời in kinh phía sau có ghi câu “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, như vậy còn có thể được. Nếu như là tứ chúng đệ tử trong nhà Phật, hoặc là đạo tràng, nếu trong trang bản quyền lại in mấy chữ này thì phiền phức lớn lắm, cả đời bạn tu hành có tốt tới đâu, công đức có làm lớn hơn nữa, bạn sẽ không tránh khỏi đọa lạc. Nguyên nhân là gì? Bạn chướng ngại việc lưu thông Phật pháp, tội này nặng hơn bất cứ tội gì khác, bạn có làm bao nhiêu chuyện tốt đi nữa cũng không bù đắp nổi tội lỗi này; bạn đã khiến cho Pháp thân huệ mạng của bao nhiêu người bị đoạn dứt bởi mấy chữ này, do đó cái lợi hại, được mất này chúng ta nhất định phải rõ ràng, phải tường tận. Phạm là có thể lợi ích cho xã hội, lợi ích đại chúng, lưu thông là bố thí. Phía trước đã nói qua với chư vị, bố thí tài thì được giàu sang, bố thí pháp thì được trí tuệ, nếu bạn không chịu bố thí, chướng ngại bố thí, không những bạn chịu quả báo nghèo hèn mà còn phải bị quả báo ngu si. Ngu si rất đáng sợ, người tạo tội nghiệp cực nặng, nguyên nhân căn bản đều là ngu si. Thời gian thọ báo trong tam ác đạo, như trong kinh đã nói đều là “vô số kiếp”, người ta phải chịu nạn to lớn này đều vì họ không hiểu đạo lý. Một niệm chuyển trở lại, phát tâm bố thí, phát tâm cúng dường thì được phước vô lượng.

Mời xem đoạn kinh tiếp theo. Trong phần chú thích có một đoạn, chúng ta hãy đọc xem, trang 24, hàng thứ nhất, bắt đầu từ câu thứ

hai. *“Nếu gặp những thứ bị hư rách, bị hỏng thì phải nên tu sửa, tu sửa xong phải tiến hành sắp xếp”*, câu này nói về kinh Đại thừa, kinh luận Đại thừa. *“Tích Hiền vân”* nghĩa là người xưa nói, đại đức xưa nói: *“Nếu mở rương tráp ra, thấy kinh sách bị mối mọt làm mục nát, hoặc bị bong bìa giấy, giấy bị thủng rách, mà chính mình không tu bổ, không chịu lưu truyền, chẳng tránh khỏi mắc tội với Pháp bảo, trái nghịch pháp chế của Phật”*. Đây là giáo huấn của đại đức thời xưa, sách vở để lâu sẽ sanh mối mọt, do đó trách nhiệm của người giữ kinh sách rất lớn, nhất định phải thường đem sách mở ra, không đọc cũng phải lật ra để khỏi bị mối mọt. Bởi vì giấy Trung Quốc khác giấy nước ngoài, mỗi năm phải phơi sách để khỏi bị ẩm thấp, hiện nay kỹ thuật phát triển có thể không cần phải phơi, mang phơi rất phiền phức, có thể dùng máy hút ẩm, dùng bột hút ẩm thay thế, cho nên không cần phải phơi sách. Ở thư viện nước ngoài, chúng ta thấy họ điều tiết không khí, điều chỉnh nhiệt độ vô cùng nghiêm ngặt, cho nên sách vở có thể giữ được lâu mà vẫn tốt, những điểm này chúng ta đều cần phải học tập. Đặc biệt là những tàng kinh các ở Trung Quốc, người phụ trách quản lý điển tịch, kinh tạng phải nên đi đến các thư viện đại học trong nước và ngoài nước để tham quan, để học hỏi; hiện đại hóa những thiết bị này. Chúng ta nhất định phải cần tới, làm vậy là hy vọng điển tịch có thể bảo tồn được tốt đẹp, có thể cất giữ lâu dài, phí tổn cho việc này trong đạo tràng tuyệt đối không thể tiết kiệm.

Phía trước đã nói kinh tạng chính là thiện tri thức chân thật của chúng ta, Phật không còn ở đời, chúng ta tu hành chứng quả phải nương nhờ vào kinh tạng. Những câu phía sau rất quan trọng, chúng ta cứ thường lơ là. *“Nếu không thể tu sửa, thì không được thiêu đốt”*, có rất nhiều người không biết, khi kinh Phật bị hư rách liền đem đốt, như vậy là có tội. Nếu bạn không thể tu bổ thì cần phải tìm người phát tâm tu bổ, việc này nhất định phải chú ý. Sau đó ngài trích dẫn: *“Như Ngũ Bách Vấn, hỏi: Nếu sách Giới Luật không dùng nữa, rời rạc rời có thể đốt không?”* Có thể đốt được hay không? Đây là nói về Giới Kinh, không có người xem, không còn dùng được nữa, cũ rách rời, có thể đốt được không? *“Đáp: Không được. Không biết vẫn có tội, hễ đốt thì phạm tội Xả Đạo”*. Đây là không biết những vẫn có tội, cứ đốt là phạm Xả Đạo. *“Nếu biết đốt là có tội mà vẫn cứ đốt, vậy phạm tội Quyết Đoán, giống với phương tiện phá tăng”*. Phá tăng là phá hòa hợp tăng, tội này nặng

lắm. “Giống như đốt cha mẹ”, tạo tội nghiệp nặng biết bao. Hôm nay, chúng ta nghĩ thử xem trong tứ chúng đồng tu có bao nhiêu người tạo tội này? Tùy ý liền hủy bỏ kinh tạng, tạo tội nghiệp cực nặng. Đương nhiên có rất nhiều người không biết, không biết đã tạo tội nặng như vậy, họ đã tạo rồi; ở đây nói rất rõ ràng, không biết mà tạo thì tội đó còn nhẹ; đã biết mà còn tạo thì tội đó cực nặng. Thiêu đốt cha mẹ, phá hòa hợp tăng là tội ngũ nghịch, sẽ đọa địa ngục A-tỳ. Không biết mà phạm tuy không có tội nặng này nhưng quả báo vẫn là trong ba đường ác. Nếu đã phạm tội nặng này thì nhất định phải sám hối thật sự, sám trừ tội nghiệp, phát tâm tu thiện, phát tâm tu bổ chùa tháp, tu bổ lưu thông kinh giáo Đại thừa, như vậy mới gọi là thật sự sám hối. Đoạn kinh phía sau nói về quả báo:

Như thị đẳng bối tam thập sanh trung, thường vi chư tiểu quốc vương.

Đây là nói quả báo của người phát tâm tu bổ chùa tháp, kinh sách cũ, những quả báo mà những người này đạt được là “trong ba mươi đời thường làm các tiểu quốc vương”. Tiểu quốc vương hiện nay chính là thị trưởng, huyện trưởng, chúng ta xem Ấn Độ thời xưa, lúc đó cùng với ba đời của Trung Quốc, thời đại Xuân Thu Chiến Quốc, Sử Ký có ghi chép nước lớn trăm dặm, nước nhỏ cỡ hai mươi, ba mươi dặm, lãnh thổ của nó lớn tầm như vậy. Hai mươi, ba mươi dặm giống như thị trấn lớn hiện nay, một trăm dặm vuông đại khái bằng một đô thị. Vào thời xưa những vùng nhỏ như vậy là một quốc gia, thời nhà Chu có 800 chư hầu, tức là 800 nước nhỏ, 800 nước nhỏ này phân bố ở những chỗ nào? Ở lưu vực Hoàng Hà và lưu vực Trường giang, hiện nay gọi là vùng trung nguyên, khu vực này hiện nay chiếm một diện tích không lớn lắm ở Trung Quốc, chỉ là một khu vực rất nhỏ mà trong đó có tám trăm nước. Chư hầu chính là tiểu quốc vương, tương đương với huyện trưởng, thị trưởng, trấn trưởng, những vị này ở trong kinh đều gọi là tiểu quốc vương. Như vậy có thể biết trong xã hội hiện nay, những người có thể làm chức quận trưởng, thị trưởng, bất luận là trung ương nhậm chức, hoặc được trúng tuyển ở địa phương đều là tu phước trong đời trước, nếu không tu phước thì họ không thể được. Bất quá là có một điểm khác nhau, thời đại vua chúa ngày xưa những tiểu chư hầu này là cha truyền con nối; hay nói cách khác, chức tước của họ là chức vụ cả đời, đời trên mất

đi thì con cái tiếp tục, đó thật là phước báo, phước báo đó rất lớn. Người hiện nay tu phước không bằng người xưa, phước báo nhỏ, tại sao? Có thể nhậm chức hai, ba năm trong một nhiệm kỳ thôi, nhiều nhất là tiếp tục một kỳ hoặc hai kỳ, như vậy rất hiếm có rồi, điều này nói rõ phước người ngày nay mỏng hơn người xưa, [phước ấy] đều do nhân đã tu đời trước.

Đàn việt chi nhân, thường vi Luân Vương hoàn dĩ thiện pháp giáo hóa chư tiểu quốc vương.

Đàn việt là người dẫn đầu làm. Do đó có thể biết, nếu như làm việc này một mình thì họ sẽ là đại quốc vương, những người cùng họ làm việc này sẽ làm tiểu quốc vương. Ở chỗ này là quả báo của tu nhân, chúng ta phải tỉ mỉ mà suy nghĩ thì bạn mới có thể hiểu rõ, sau khi hiểu rõ rồi chúng ta mới biết phải tu phước như thế nào. Phật pháp rất xem trọng việc tu phước, không phải người học Phật không tu phước, nghĩ vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm. Đức Phật dạy chúng ta đừng hưởng phước, nhưng phải tu phước, đó là ý của Phật, chúng ta phải hiểu. Có phước thì để cho hết thầy chúng sanh hưởng, đừng chính mình hưởng, tại sao? Vì phiền não tập khí của chính mình chưa có đoạn, thường khi hưởng phước thì sẽ mê hoặc điên đảo, sẽ đọa lạc, vì muốn phòng ngừa tác dụng phụ này cho nên đức Phật dạy chúng ta đừng hưởng phước. Phật thường hay tán thán khổ hạnh, khổ hạnh thì đạo tâm con người mới vững chắc, sẽ không thoái chuyển, những vị tăng tu khổ hạnh cũng tu phước chứ không phải không tu phước, những phước báo tu được dành cho đại chúng hưởng thụ, đó chính là bố thí lớn hơn. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Tỳ-lô-xá-na Như Lai, trong kinh Tịnh độ thì thấy đức Phật A-di-đà, chúng ta thấy y báo, chánh báo trang nghiêm của thế giới đó, phước báo vô cùng, đức Phật có tự mình hưởng thụ hay không? Không có, Phật chia sẻ phước báo đó cho chúng sanh ở mười phương, cho hết thầy những người vãng sanh đến cõi nước đó của ngài hưởng thụ. A-di-đà Phật cũng như vậy, cho người ở khắp mười phương thế giới vãng sanh đến Tây Phương Tịnh Độ hưởng thụ, không phải chính mình đang hưởng thụ.

Vậy thì chúng ta muốn hỏi: “Rốt cuộc A-di-đà Phật chính mình có hưởng hay không?” Quý vị hãy tự suy nghĩ về vấn đề này. A-di-đà Phật phát

nguyện tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh, bạn phải biết người niệm Phật ở mười phương thế giới có bao nhiêu người, người vãng sanh có bao nhiêu người, A-di-đà Phật thấy đều phải tiếp dẫn hết; chúng ta nghĩ thử xem, A-di-đà Phật bận rộn vô cùng, đâu có rảnh rỗi? Có thể nói mỗi phút, mỗi giây ngài đều phải tiếp dẫn người vãng sanh, từ trước tới nay chưa từng gián đoạn, chuyện này người thế gian chúng ta không có cách gì làm nổi, không làm được. A-di-đà Phật có khả năng, ngài có thể hóa thân, chúng ta không có cách gì hóa thân, ngài có thể hóa vô lượng vô biên thân, đồng thời tiếp dẫn vô lượng vô biên người vãng sanh, ngài có khả năng này. Trong kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thấy những đại nguyện của đức Phật A-di-đà đã phát, nguyện nào cũng đã thực hiện, không có nguyện nào hư giả, đây là pháp tối thượng thừa trong Phật pháp. Những gì trong kinh Địa Tạng nói hơn phân nửa là nói về chúng sanh có nghiệp chướng cực nặng, do đó trong kinh thường nói quả báo trời người, rất ít khi nhắc tới quả báo tương lai thành Phật. Chúng ta xem đoạn tiếp theo:

Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, ư Phật pháp trung sở chủng thiện căn, hoặc bố thí cúng dường, hoặc tu bố thí tự, hoặc trang lý kinh điển, nãi chí nhất mao nhất trần, nhất sa nhất trích.

Đây là tổng kết những gì đã nói phía trước. “Vị lai thế trung” chính là chỉ cho chúng ta hiện nay, “thiện nam tử, thiện nữ nhân” là người tu phước, “bố thí cúng dường”, “tu bố thí tự”, “trang lý kinh điển” là những nghiệp thiện mà họ tu, việc thiện mà họ làm, hiện nay có rất nhiều người không biết những việc thiện này, đã sơ ý. Thí dụ nói đến việc in kinh, tạo tượng Phật, trong thế gian này rất nhiều người có tiền của, có địa vị, có thế lực sau khi nghe xong họ châm biếm, cho rằng đây là mê tín, đối với những chuyện này họ một xu cũng không bỏ, hơn nữa còn khuyên người khác đừng làm việc này, [họ nói]: “*Đây là mê tín, bạn làm việc đó làm gì, việc này đối với con người có lợi ích gì chẳng?*” Họ đề xướng việc gì? Họ tán thán việc cứu tế, công việc từ thiện xã hội họ tán thán, họ rất hết lòng, rất nỗ lực đi làm, cứu giúp chúng sanh khổ nạn trong xã hội, cứu giúp những chúng sanh bệnh khổ, hiện nay gọi là sự nghiệp từ thiện phước lợi. Bởi vì xã hội đề xướng, chính phủ xem trọng, phần tử tri thức tán thán, do đó đệ tử nhà Phật

cũng đi theo con đường này, đem việc này xem thành việc làm chính thức, mà đối với Phật pháp lại xem nhẹ, cho rằng chúng ta học Phật chính là phải làm sự nghiệp phước lợi xã hội, khắp nơi tán dương. Rồi cuộc việc này đúng hay không đúng? Không thể nói không đúng, nhưng cũng không thể nói hoàn toàn đúng. Nói như vậy nghĩa là sao? Sự nghiệp phước lợi xã hội là việc phải làm, phước lợi của Phật pháp không có người biết, mọi người đều đi làm sự nghiệp từ thiện, có thể cứu vãn xã hội hay không? Không thể, xã hội vẫn hướng đến động loạn. Lợi ích của Phật pháp là dạy người đoạn ác tu thiện, giải quyết vấn đề từ căn bản, mục tiêu là giúp xã hội này vĩnh viễn được trị an, giúp chúng sanh giác ngộ, bỏ đi phiền não, bỏ đi dục vọng, khai mở trí tuệ đức năng trong tự tánh.

Từ thiện cứu người bệnh khổ, nếu như có cách giúp người không bệnh không khổ, há chẳng phải cao minh hơn nhiều việc bạn đi cứu khổ hay sao? Có phương pháp hay không? Có, Phật pháp Đại thừa chính là phương pháp, có thể cứu hết thầy chúng sanh không bệnh không khổ. Giáo học Phật pháp thông thường là dùng hai câu nói để nêu rõ tông chỉ: *"Phá mê khai ngộ, là khổ được vui"*. Sự nghiệp từ thiện là cứu khổ, vẫn chưa được vui, chỉ làm mức độ khổ giảm bớt một chút mà thôi, không có cách gì được vui. Vui là sau khi giác ngộ xong họ mới được vui, tâm khai ý giải, pháp hỷ sung mãn, việc này phải nhờ Phật pháp. Trong kinh đức Phật nói tu bố thí cúng dường ở trong Tam bảo, tu bố chùa tháp, ấn tống kinh điển đây là phước báo hạng nhất trên thế gian. Các bạn nói từ thiện cứu tế, thì đây là việc từ thiện cứu tế cứu cánh nhất, viên mãn nhất của thế gian và xuất thế gian, cứu Pháp thân huệ mạng của người, cứu con người vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Không chỉ là tam ác đạo, giúp người ngay trong một đời siêu việt thập pháp giới, làm Phật, làm Bồ-tát, sự nghiệp từ thiện gì trong thế gian có thể sánh bằng việc này? Lịch sử trong và ngoài nước xưa nay không thiếu nhà từ thiện lớn, họ đối với xã hội đã bỏ ra rất nhiều của cải để làm công tác cứu tế. Phước báo của họ có hạn, ngay lúc đó có người tán thán, sau đó thì người thế gian liền quên bẵng mất, thậm chí tra tìm trong lịch sử cũng tìm không ra, tan theo mây khói. Người theo đuổi sự nghiệp giáo học, bạn xem đức Phật Thích-ca Mâu-ni, Khổng Lão Phu Tử ở Trung Quốc, hai vị này lúc còn tại thế không có tiền tài, không có làm qua việc bố thí tài, những gì các ngài

làm là bố thí pháp, bố thí vô úy. Nếu như nói về bố thí tài thì các ngài dùng thể lực, sức lực, trong Phật pháp gọi là bố thí nội tài, truyền đến ngày nay đã hơn 2.500 năm, người thế gian hiện nay nghe đến tên các ngài đều hoan hỷ tán thán. Nghiệp nhân quả báo thù thắng bày ra ngay trước mắt chúng ta.

Chúng ta phải biết, khi bố thí tài thì lợi ích người ta có thể đạt được là lợi ích nơi thân, bố thí pháp thì lợi ích người ta đạt được là lợi ích nơi tâm, tâm được lợi ích thì thân chắc chắn sẽ được lợi ích, nhưng khi thân được lợi ích thì tâm chưa chắc đã được lợi ích. Trong tâm không rời khỏi phiền não, không rời khỏi lo lắng, không rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là việc mà bố thí tài khẳng định không thể làm được. Bố thí pháp có thể phá vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, có thể giúp người ta vĩnh viễn thoát khỏi phiền não, cho dù thân này có nghèo hèn hơn nữa thì họ cũng vui vẻ. Nhan Hồi là học trò của Khổng Phu Tử, ông là một thí dụ [điển hình], ông vô cùng nghèo hèn nhưng sinh sống vô cùng vui vẻ. Ngày nay có một số đồng tu nghe được Phật pháp tâm khai ý giải, đạt được lợi ích của Phật pháp, bạn tặng tiền tài cho những người này họ không cần, họ không hứng thú với những thứ này. Tiền tài họ có thể xả, họ chỉ cần Phật pháp, khi bạn tặng cho họ một cuốn kinh, một cuộn băng, họ xem như trân bảo, họ xem như bảo vật vô giá, những người này đã giác ngộ, trong Phật pháp gọi là đã khai ngộ. Những người này ngay trong một đời chắc chắn sẽ thành tựu, hiện tại là lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui không ở chỗ giàu sang, tương lai nhất định có thể vãng sanh bất thoái thành Phật, chư vị nghĩ xem còn có việc bố thí cúng dường nào có thể sánh với việc này?

Rất đáng tiếc nhiều người trong thế gian không biết, [mặc dù] họ không biết, chúng ta không thể trách họ, chúng ta phải quay trở lại trách chính mình, tại sao họ không biết? Không có ai nói cho họ thì làm sao họ biết được? Do đó, quảng đại quần chúng trong xã hội ngày nay sanh ra hiểu lầm với Phật giáo, lỗi này là do ai? Lỗi này là do người xuất gia chúng ta chưa tận hết trách nhiệm, chúng ta có lỗi đối với đức Phật Thích-ca Mâu-ni, có lỗi đối với các vị tổ sư truyền pháp trong nhiều đời, chúng ta không tận hết trách nhiệm. Người xuất gia là chuyên làm việc gì? Hoằng pháp lợi sanh, mọi người đều biết, bạn cũng biết nói. Việc hoằng pháp lợi sanh bạn đã làm hay chưa? Bạn đã làm như thế nào? Đã lơ là! Do đó lỗi lầm là của

chúng ta. Không những có lỗi đối với Phật tổ, chúng ta cũng có lỗi đối với quảng đại chúng sanh, khiến họ sanh ra hiểu lầm, khiến họ bỏ qua cơ hội tu phước trước mắt. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật thì chính mình phải tu sám hối, phải hết lòng nỗ lực tu học, tận tâm tận lực giới thiệu Phật pháp cho quần chúng, giới thiệu cho hết thảy chúng sanh, đây mới là chân thật sám hối, mới có thể tiêu trừ tội nghiệp quá khứ của mình. Mời xem đoạn kinh văn bên dưới:

Như thị thiện sự đản năng hồi hướng pháp giới, thị nhân công đức bá thiên sanh trung thọ thượng diệu lạc.

Đây là nói về hồi hướng và không hồi hướng. Nếu như bạn không chịu hồi hướng thì quả báo như đã nói phía trước, trong ba mươi đời thường làm tiểu quốc vương, làm huyện trưởng, trấn trưởng, bạn sẽ được phước báo này. Nếu như bạn có thể hồi hướng pháp giới, “hồi hướng pháp giới” nghĩa là gì? Mình tu được phước gì, chính mình đừng hưởng thụ, hãy vui vẻ mang những phước mình tu được cúng dường cho hết thảy đại chúng, cho mọi người hưởng thụ, công đức này lớn. Trong kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết “pháp giới chính là nhất tâm”, dùng nhất tâm để tu phước, để tu thiện thì phước thiện đó lớn bằng hư không pháp giới, nó rất lớn. “Thượng diệu lạc” là niềm vui Bồ-đề Niết-bàn trên quả địa Như Lai, niềm vui này chúng ta nói không ra, có nói ra cũng không có người hiểu. Tại vì sao? Không có trải qua thì làm sao hiểu được? Quả báo ở nhân gian và trên trời không cách gì sánh bằng, đây là hồi hướng. Cho nên người hiểu rõ, người giác ngộ thì niệm niệm vì chúng sanh, niệm niệm vì pháp giới, đây là tâm Bồ-đề, tâm Bồ-tát. Lại xem đoạn kinh văn tiếp theo:

Như đản hồi hướng tự gia quyền thuộc, hoặc tự thân lợi ích, như thị chi quả tức tam sanh thọ lạc, xả nhất đắc vạn báo.

Giả sử những việc thiện mà bạn đã làm, phía trước có nói về bố thí cúng dường, tu bổ chùa tháp, sửa sang, sắp đặt những điển tịch. Bạn làm những việc thiện này, nếu như chỉ làm vì mình, hoặc vì một nhà của bạn thì quả báo này nhỏ. Quả báo sẽ là hưởng vui trong ba đời, không phải làm tiểu quốc vương trong ba mươi đời, đây là nói bạn vì chính mình, vì gia đình mình. “Xả một được vạn báo”, đây đều là thật, không giả chút nào, bạn sẽ

được phước báo đời sau. Trong chú giải có trích dẫn vài câu trong “Ngũ Khổ Chương Cú Kinh”, nhắc nhở quyền thuộc trong gia đình bạn chân tướng là gì. Đoạn này ở trang 28, hàng thứ 3 từ dưới lên, xem từ giữa, trong đó có nói “quyền thuộc của nhà mình”, đây là giải thích cho bạn cái gì gọi là quyền thuộc của nhà mình. “Ngũ khổ chương cú kinh” nói, đây là lời Phật nói, “*phu tử, phu phụ, huynh đệ, gia thất, tri thức, nô tỳ*”, đây là nói về “nhà”, quyền thuộc trong gia đình. Phật nói có năm nhân duyên, nếu như không phải là năm loại duyên này thì nhất định không thể thành người một nhà, không thể thành quyền thuộc trong một nhà; quyền thuộc gồm có bạn bè, tri thức chính là bạn bè, bạn tốt của bạn.

Duyên thứ nhất trong năm nhân duyên là “oán gia”, phần chú thích nói “cha con sát hại lẫn nhau”, đây là oán gia. Thứ hai là “chủ nợ”, “tài sản của cha mẹ, con cái làm tiêu tán”, sanh ra một đứa bại gia chi tử, cha mẹ rất cực khổ làm việc tối mày tối mặt mới gây dựng được những sản nghiệp này, vừa tới tay con được mấy ngày thì phá sạch, đây là chủ nợ! Cha mẹ thiếu nợ người con, người con đến để đòi nợ. Thứ ba là “trả nợ”, trả nợ chính là cha mẹ là chủ nợ, con cái đến để trả nợ, cho nên con cái là đến kiếm tiền để cúng dường cha mẹ, đây là trả nợ. Người con chẳng có tâm hiếu kính gì đối với cha mẹ, đối với cha mẹ không có tâm cung kính, nhưng không để cho cha mẹ thiếu thốn vật chất, người con này cung cấp rất chu đáo. Trong đó cũng phải coi thiếu nợ nhiều hay ít, nếu như người con đòi trước thiếu nhiều thì phụng dưỡng rất nhiều đối với cha mẹ; nếu như thiếu ít thì cúng dường cho cha mẹ rất ít, trong xã hội hiện nay chúng ta cũng có thể xem thấy. Thứ tư là “bổn nguyện”, thừa nguyện tái lai, thừa nguyện tái lai là trong này có ân đức, chúng ta gọi là báo ân, con cái loại này có tâm hiếu thuận cha mẹ, có tâm hiếu kính, đây là bổn nguyện. Thứ năm là “chân hữu”, trong đời quá khứ là đồng tham đạo hữu, chí đồng đạo hợp, đời này lại gặp lại, đây thật sự là thiện tri thức. Tri thức nói phía trước chính là loại duyên này, thật sự là đồng tham đạo hữu. Đây là nói rõ về phạm vi bao hàm quyền thuộc trong nhà mình. Nếu hết thấy công đức tu học của chúng ta đều hy vọng chính mình được lợi ích, hy vọng nhà mình được lợi ích, tâm lượng như vậy rất nhỏ thì quả báo cũng hữu hạn, chỉ có thể thọ lạc trong ba đời, đây gọi là “xả một được vạn báo”.

Do đó chúng ta tu học, tu thiện, tu phước, tâm lượng nhất định phải lớn, dụng tâm nhất định phải chân thật. Có rất nhiều người, thí dụ những nạn lụt ở Trung Quốc đại lục, có rất nhiều người nghe tới tin này vẫn chưa chịu phát tâm, tôi hỏi họ tại sao? Họ nói tiền cứu trợ này có thật sự là đến tay những người bị nạn hay không? Có bị người trung gian cắt xén hay không? Họ thường có những lo âu như vậy, làm cho việc thiện bị cắt đứt, bỏ mất cơ hội này. Chúng ta phải biết người nào có nhân quả riêng của người ấy, ai ai cũng sợ tiền cứu trợ bị người ta cắt xén thì những người khổ nạn này sẽ không được cứu trợ rồi. Cho dù có bị ăn bớt cũng không sợ, chúng ta cũng phải làm. Chính bạn không thể đích thân đi cứu trợ thì nhất định phải nhờ người trung gian, không thể không làm. Trong [việc nhờ người] bố thí cúng dường thì hiểu Phật pháp là quan trọng hơn, tại sao vậy? Người hiểu Phật pháp, người tin nhân quả, khi chúng ta nhờ vả họ, họ nhất định sẽ làm hoàn hảo, viên mãn. Mời xem đoạn sau cùng:

Thị cố Địa Tạng! Bố thí nhân duyên kỳ sự như thị.

Ở đây đức Phật tổng kết, nghĩa thú không có cùng tận. Câu này nói rõ, nhân bạn đã làm và quả báo có được sẽ giống như trong kinh đã nói. Trong chú giải có mấy câu nói rất cảm thán, chúng ta xem chú giải hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ phía dưới: *“Chỉ chung những người như vua quan, nam nữ, v.v..., những nhân họ đã tu, những quả báo có được, cho nên mới nói việc ấy là như vậy”*. “Kỳ sự như thị” là chỉ những nghiệp nhân quả báo nói ở phía trước. *“Hiềm rằng người đời, kẻ tin thì chẳng tận lực bố thí, kẻ không tin thì hoàn toàn không thể làm”*, hai câu này nói ra hết sự tương của chúng sanh. Xã hội đại chúng, người tin tưởng lời đức Phật đã làm nhưng làm không hết sức, không có tận tâm tận lực mà làm, cho nên phước đạt được không giống như quả báo đã nói trong kinh. Tại sao vậy? Vì bạn không tận lực. Chúng ta thấy có rất nhiều người tu phước, nhìn thấy họ có nghiệp chướng, nghiệp chướng của họ không thể chuyển trở lại, do đó khiến cho người khác hoài nghi: *“Người đó thường làm việc từ thiện, thường làm việc tốt, nghiệp chướng của họ chưa chuyển trở lại, Phật, Bồ-tát không bảo hộ họ”*, ngược lại đã làm cho xã hội đại chúng mất lòng tin đối với việc tu học Phật pháp. Họ làm phước nhưng tại sao không thể chuyển nghiệp? Vì không tận lực, họ có mười phần

sức lực, chỉ dùng một phần sức lực đó để tu phước, vậy thì làm sao có thể chuyển trở lại?

Chúng ta thấy rất nhiều người giàu có trong thế gian hiện nay, những nhà doanh nghiệp lớn trong xã hội, nhà tài phiệt giàu có. Lúc trước tôi ở Đài Loan, có một khoảng thời gian ông chủ tịch mỏ than Thụy Tam ở Đài Loan mời tôi giảng kinh tại nhà ông, ông lấy một phòng lớn làm giảng đường, đại khái có thể đủ chỗ 100 người nghe. Cư sĩ Lý Kiến Hưng rất nổi tiếng ở Đài Loan. Lúc về già bị chứng đãng trí tuổi già, cầu sanh không được, cầu chết không xong, có lẽ phải kéo dài mười mấy năm mới đi. Tại sao ông ta không chuyển trở lại được? Vì phước báo quá lớn, tài sản quá nhiều, làm một chuyện nhỏ này đối với ông mà nói chỉ là “một cọng lông của chín con trâu”, hưởng hồ làm không có tâm cung kính, chân thành, cho nên không chuyển nổi nghiệp lực. Nếu như làm đúng như lời đức Phật dạy trong kinh, bạn phải tận tâm tận lực bố thí cúng dường thì nghiệp chướng gì cũng sẽ tiêu hết. Bạn nghĩ xem tài sản của bạn có phải thật sự đều xả hết hay không? Xả không hết, càng xả càng nhiều, người thế gian không tin tưởng. Tôi có tài sản trăm tỷ, tôi xả một trăm triệu thì cũng là khá lắm rồi, hôm nay bạn lấy một trăm triệu làm công đức thì đó chỉ là một phần ngàn, họ nghĩ cũng đáng được kiêu ngạo rồi, so với người khác cũng là làm được rất nhiều, vậy làm sao có thể chuyển nghiệp của họ! Nếu họ lấy toàn bộ tài sản thấy đều mang đi tu phước thì sau đó tiền tài sẽ lập tức lại đến.

Bạn muốn hỏi, lời nói này có gì chứng minh là sự thật hay không? Có! Phạm Lãi thời Xuân Thu chính là một thí dụ rất rõ ràng. Ông là đại thần của Việt Vương Câu Tiễn, là người thông minh tuyệt đỉnh, ông giúp Việt Vương Câu Tiễn đánh bại Ngô Vương Phù Sai, phục hưng đất nước mình. Ông hiểu rất rõ con người của Câu Tiễn, biết người này có thể cùng hoạn nạn chứ không thể cùng an vui, lúc quốc gia bị nạn thì hợp tác mật thiết, lúc không còn hoạn nạn thì có tâm đố kỵ, không thể dung nạp người, Phạm Lãi hiểu rõ. Cho nên, khi đất nước vừa phục hưng thì ông liền nhanh trốn đi, thay tên đổi họ, ông đổi tên thành Đào Chu Công, đi làm ăn buôn bán. Ông bắt đầu từ buôn bán nhỏ, chưa được mấy năm thì giàu to, sau khi giàu có liền đem toàn bộ tài sản đi cứu trợ người nghèo khổ, toàn bộ đều cho đi. Sau đó lại bắt đầu từ buôn bán nhỏ, qua mấy năm sau lại giàu to, “tam

tụ tam tán". Từ sự thật này có thể chứng minh những gì đức Phật nói không sai, trong mạng của bạn có bao nhiêu tiền của, dù bỏ thế nào cũng bỏ không mất, bạn bỏ đi sạch sẽ nhưng qua mấy ngày sau nó lại trở về, trong mạng mình có thì đâu thể mất được!

Ngày nay, người thế gian không tin lời Phật dạy, cứ cho rằng bao nhiêu tài sản của mình sau khi bỏ đi thì ngày mai ai cho mình cơm ăn? Minh ngày mai lấy gì sinh sống? Nếu nghĩ tới ngày mai, nghĩ tới năm sau, nghĩ tới đời sống sau này, lại còn nghĩ tới cả con cháu nữa thì một xu cũng không chịu bỏ ra, đây là một suy nghĩ sai lầm. Không chịu xả thì phước báo sẽ hưởng hết rất nhanh, sau khi hưởng hết thì không còn nữa, tới lúc đó mới thật sự khổ, họ không biết được càng xả càng nhiều. Những người tin Phật trong thế gian, nói thật ra người tin Phật rất kém, tại sao lại kém? Đạo lý trong Phật pháp họ hiểu không đủ thấu triệt, không thể thâm nhập, không thể kiến lập lòng tin. Nguyên nhân này vẫn là do chúng ta, những người xuất gia hoằng pháp này chưa tận hết trách nhiệm, không giảng rõ ràng, không giảng tường tận; một người chưa có rõ ràng, chưa có tường tận mà vừa nghe pháp sư giảng liền tin tưởng thì rất khó! Việc này có chứ không phải không có, đó là những người thiện căn phước đức đời trước chín muồi. Tuy không hiểu rõ, nhưng sư phụ giảng cho tôi thì tôi liền tin, tôi tin tưởng sư phụ, tôi thật sự làm theo, người như vậy rất ít, không nhiều. Đa số người ta đều là "kẻ tin thì chẳng tận lực bố thí, kẻ không tin thì hoàn toàn không thể làm", hai câu này nói rõ tình trạng của chúng sanh trong đời.

Tiếp theo ngài đưa ra sự thật để chứng minh, trong kinh Thí Dụ có hai câu chuyện, hai câu chuyện này quý vị hãy tự mình xem, ở đây chúng ta không cần phải nói thêm. Chúng ta nêu ra câu chuyện của Phạm Lãi, ông là người Trung Quốc, những người đọc sách đều biết. Ở Trung Quốc đại lục trước kia thờ cúng thần tài, cúng thần tài là cúng ai? Cúng Phạm Lãi, rất có đạo lý. Hiện nay cúng thần tài, tôi không biết là cúng vị nào? Có lẽ thần tài đã đổi thành người khác. Ở Đài Loan người ta coi Quan Công là thần tài, rất không có đạo lý. Quan Công không liên quan gì tới chuyện phát tài? Không có đạo lý. Quan Công là nói về nghĩa khí, đích thực là nghĩa khí ngút trời, ngài là một người tri ân báo ân, về phương diện này đáng được đề xướng, đáng được người tôn kính; còn nói thờ Quan Công sẽ phát tài thì

chưa chắc. Bởi vì khi nhìn từ trong lịch sử, hay đọc sách của ngài hình như sự phát tài không liên quan gì tới ngài; nếu chúng ta mời ngài làm Bộ trưởng Tài chính thì đã mời sai rồi, mời ngài làm Bộ trưởng Quốc phòng thì được. Mời ngài làm Bộ trưởng Tài chính thì sai rồi, ngài không phải là người lo về tài chính. Mời Phạm Lãi làm thần tài là vô cùng hợp lý, ngài thật sự biết cách phát tài, có phương pháp, phương pháp đó không khác gì lời dạy của đức Phật, là cùng một đạo lý.

Chúng ta học Phật phải đem lý làm cho thấu triệt, sau khi rõ ràng rồi thì mới có thể khởi lòng tin, thật sự chịu làm, tự cầu đa phước. Do đó, nếu bạn có phước báo viên mãn thì chỉ cần tu học như lý như pháp. Bồ thí tài thì tiền tài của bạn sẽ không thiếu thốn, cũng chính là sự hưởng thụ vật chất của bạn, cho dù trong lúc có tai họa to lớn thì bạn cũng không bị thiếu thốn. Bồ thí pháp được thông minh trí tuệ, có trí tuệ. Bồ thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Trong bồ thí vô úy thì thứ nhất là chọn ăn chay, ăn chay là bồ thí vô úy, tuyệt đối không làm tổn hại hết thảy chúng sanh hữu tình, không ăn thịt chúng sanh, vun bồi tâm từ bi, đó là bồ thí vô úy. Tâm địa từ bi thì các động vật nhỏ nhìn thấy bạn cũng vui vẻ, sẽ không làm hại bạn, sẽ rất gần gũi với bạn. Điều thứ hai là thường giữ tâm, tận tâm tận lực giúp đỡ những người khổ nạn, đây đều là thuộc về bồ thí vô úy. Họ không có thức ăn thì chúng ta cung cấp cho họ thức ăn, họ sẽ không sợ hãi, không còn lo lắng; khi họ không có quần áo mặc thì chúng ta tặng họ quần áo giúp họ được ấm áp, không sợ bị lạnh, đây cũng là bồ thí vô úy; phàm là giúp cho chúng sanh được thân tâm yên ổn thì đều thuộc về bồ thí vô úy, quả báo là chính mình được khỏe mạnh sống lâu. Ngày nay, đồng bào ở đại lục đang chịu những sự khổ nạn to lớn, chúng ta phải toàn tâm toàn lực đi cứu trợ, đừng sợ xấu, phải biết xấu được càng nhiều thì được phước càng nhiều.

Trong chú giải phần cuối từ hàng thứ 5 từ dưới lên, câu sau cùng: *“Người hành đạo không những chỉ trì giới, thiền định, đọc tụng, mà còn phải bồ thí làm phước”*, đây là lời Phật nói trong kinh. Đức Phật dạy đệ tử đời sau, khi tu hành, làm việc đạo không chỉ có trì giới, tham thiền, đọc tụng Đại thừa, đây đều là công khóa thường ngày, mà còn phải bồ thí làm phước, bạn phải biết thường bồ thí, cả ba loại bồ thí: tài, pháp và vô úy đều phải làm. Tiếp theo chúng ta xem: *“Kinh Đại Ái Đạo nói: Đời này diệt tội, đời sau*

được rộng hơn". Rộng là mở rộng hơn. "*Có tiền không chịu thí, đời đời bị nghèo cùng*", đây là gì? Keo kiệt, Keo kiệt tiền tài thì sẽ bị quả báo nghèo cùng, keo kiệt pháp thì bị quả báo ngu si, keo kiệt bố thí vô úy thì bị quả báo bệnh khổ, tai nạn. Những thứ thọ dụng của con người trong thế gian từ đâu đến? Bạn có tin hay không? Có tin lời Phật dạy hay không? Quả thật nếu tin tưởng, hiện nay mình nghèo cùng thì hãy mau tu bố thí, tại sao vậy? [Có bố thí] mới thoát khỏi cảnh nghèo cùng. Khi nghèo cùng thì tôi đâu có gì để bố thí, bạn hãy nghĩ lại xem có hay không? Hôm nay tôi ăn cũng ăn không no, ăn không no thì tôi nhịn một bữa, lấy bữa ăn đó đem bố thí cho người khác, vậy là bạn đã làm việc bố thí, lẽ nào không thể bố thí? Thật sự có tâm bố thí cúng dường, như phía trước có nói về việc bố thí cúng dường chỉ "một hạt bụi, một cộng lông, một hạt cát, một giọt nước", việc bố thí ấy rất ít nhưng có tâm rộng lớn, tâm chân thật thì được quả báo không thể nghĩ bàn. Thế nên, đức Phật đã mở ra con đường cho chúng ta, người nghèo hèn cũng có thể tu bố thí được phước báo lớn, vậy thì đạo trời mới công bằng.

Sau đó nói: "*Cho nên, khi nhập đạo phải lấy trí tuệ làm gốc, trí tuệ phải lấy phước báo làm nền tảng*", hai câu này nói được rất hay, không thể lệch về một bên. Trong kinh Phật có kể hai câu chuyện nói về "lệch về một bên", có một người tu hành nghiêng nặng về tu trí tuệ, còn một người lại nghiêng nặng về tu bố thí, quả báo đời sau của hai người này hiện tiền, người nghiêng nặng về tu trí tuệ, tu thiền định chứng được quả A-la-hán, vậy là rất hay rồi. Tuy chứng được quả A-la-hán nhưng lại không có phước báo, thường ra bên ngoài trì bát nhưng không có người cúng dường, như câu "La-hán trì bình bát trống không", phải chịu đói, rất khổ! Có ai biết được ông chứng A-la-hán? Người ta vừa nhìn thấy ông liền ghét, không có duyên phần, không có ai cúng dường ông ta. Còn người chú trọng tu phước thì khá hơn, nhưng lại đọa vào đường súc sanh, làm một con voi lớn, đầu thai làm con voi lớn. Con voi này có phước, được vua thích cưới nhất, khi vua đi đâu cũng đều cưới con voi này, do đó con voi này được nuôi nấng rất tốt, được rất nhiều người phục vụ nó, đút cho nó ăn, khi đi ra ngoài thì khắp thân đeo chuỗi ngọc, châu báu đầy mình, [thế mới có câu] "*tu phước không tu tuệ, voi lớn đeo chuỗi ngọc*", phước báo đó rất lớn. Đức Phật dạy chúng ta phước tuệ song tu, cho nên khi thành Phật, đức Phật được xưng là Nhị Túc Tôn, "túc" nghĩa là đầy

đủ, viên mãn, “nhị” nghĩa là hai loại, một cái là trí tuệ viên mãn, một cái là phước báo viên mãn, do đó Phật là phước tuệ song tu. Đức Phật không có dạy chúng ta không tu phước, nếu bạn cho rằng đức Phật dạy chúng ta không tu phước thì bạn hoàn toàn sai lầm, vậy thì đức Phật làm sao được gọi là Nhị Túc Tôn?

Nhưng đức Phật thường cảnh tỉnh chúng ta, cảnh cáo chúng ta, tu phước đừng hưởng phước, sợ hưởng phước liền mê. Nếu như bạn hưởng phước mà không mê thì được! Vậy thì đức Phật cũng tán thành bạn hưởng phước. Do đó, đến khi nào mới có thể hưởng phước? Sau khi mình tâm kiến tánh thì có thể hưởng phước, tại sao vậy? Sẽ không mê, kiến tánh sẽ không mê nữa. Đây là chỗ khác nhau giữa Đại thừa và Tiểu thừa, Bồ-tát Đại thừa có thể hưởng phước, bậc thánh Tiểu thừa không thể hưởng phước, khi hưởng phước họ sẽ mê. Thế nên đối với Tiểu thừa đức Phật tán thán khổ hạnh. Trong số đệ tử của đức Phật, chúng ta có thể thấy tôn giả Đại Ca-diếp tu khổ hạnh, “hạnh đầu đà đệ nhất”, hơn nữa tôn giả Ca-diếp xuất thân là trưởng giả giàu có, ngài không phải là người nghèo cùng, sau khi xuất gia tu khổ hạnh, chịu những khổ cực mà người khác không thể chịu, ngài hoan hỷ, ngài vui vẻ làm tấm gương cho người sơ học.

Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta xem thấy Thiện Tài đồng tử tiêu biểu cho Đại thừa, tiêu biểu hưởng phước. Khi Thiện Tài đồng tử được sanh ra trong nhà ngài, trong sân vườn, cây cỏ đều biến thành vàng bạc, lưu ly bảy báu, đó là tiêu biểu Đại thừa. [Người tu học] Đại thừa có thể hưởng thụ vì họ không mê, cảnh giới của Đại thừa và Tiểu thừa khác nhau. Chúng ta là căn cơ như thế nào? Tuy chúng ta tu học pháp Đại thừa, nói thật ra ngay cả căn cơ Tiểu thừa chúng ta cũng không bằng, chúng ta hoàn toàn là phàm phu, điểm này chúng ta phải biết. Nếu phàm phu không niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì không có con đường nào khác, muôn vàn đừng tưởng là học pháp Đại thừa rồi tự cho mình là Bồ-tát, tự hào mình là Bồ-tát, đến đâu cũng kiêu ngạo, vậy thì chắc chắn sẽ đọa ác đạo, đây là điều bản thân nhất định phải rõ ràng, nhất định phải sáng tỏ, bản thân đích thực vẫn là phàm phu. Kinh Đại thừa chúng ta đã đọc, đã nghe, tăng trưởng không ít kiến thức, nếu thật sự nghe hiểu, thật sự giác ngộ thì phải nên phát tâm hết lòng nỗ lực tu học, vậy mới đúng. Phần Chánh Tông của kinh giảng đến chỗ

này, kinh văn phía sau là thuộc về phần Lưu Thông của kinh, Mời xem kinh văn. Khoa Chú quyển Hạ, trang 31:

Địa Thần Hộ Pháp Phẩm Đệ Thập Nhất.

Từ đây về sau là phần Lưu Thông của kinh. Trong phần Lưu Thông gồm có ba phần: Địa Thần Hộ Pháp lưu thông, Thấy Nghe Được Lợi Ích lưu thông, Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên lưu thông. Chúng ta xem phân lượng của kinh Địa Tạng, kinh văn không dài lắm, từ xưa tới nay kinh này có khi in thành một quyển, có khi in thành hai quyển, ở đây được in thành ba quyển: thượng, trung và hạ, kinh văn không kể là quá dài, nếu xét về tầm vóc thì kinh này có tầm vóc của một đại kinh. Chúng ta xem, thông thường đa phần kinh điển, kinh Đại thừa cũng không ngoại lệ, phần Lưu Thông chỉ có mấy hàng kinh văn mà thôi, phần Tựa cũng chỉ có mấy hàng, phần Lưu Thông cũng chỉ có mấy hàng chỉ có đại kinh thì phần Tựa, Chánh Tông, Lưu Thông phân lượng đều khá phong phú. Phần Tựa của kinh này chiếm hết một phẩm, “Phẩm Thần Thông Trên Cung Trời Đao-Lợi”, phần Lưu Thông dài ba phẩm, đây là tầm vóc của đại kinh. Giống kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, kinh Vô Lượng Thọ cũng là như vậy. Chúng ta coi tầm vóc của kinh liền biết, đó là những kinh luận quan trọng nhất trong Đại thừa, có thể nói là Đại thừa trong Đại thừa, Nhất thừa trong Nhất thừa, đích thực là như vậy. Lưu Thông, lấy “nước” chỉ cho ý nghĩa của chữ “lưu”, nước là luôn lưu động, lưu truyền ba đời, thông đạt mười phương.

Đức Phật dạy chúng ta, Phật pháp phải lợi ích rộng rãi cho hết thảy chúng sanh. Bất cứ một người nào, hai chúng xuất gia và hai chúng tại gia, chỉ cần bạn quy y cửa Phật, làm đệ tử Phật thì bạn đều có trách nhiệm lưu thông Phật pháp. Do đó, đức Phật trong phần cuối của mỗi bộ kinh đều khuyên chúng ta phải lưu thông bộ kinh ấy, giữ gìn và lưu truyền pháp môn này, đây là đại từ đại bi, giúp Như Lai rộng độ hữu tình. Nếu như chúng ta không thể làm hết trách nhiệm này, cho dù chính mình tu rất tốt thì cũng có lỗi với Như Lai. Pháp thế gian xem trọng việc: “Bất hiếu có ba điều, không con nối dõi là lớn nhất”, dù bản thân bạn hiếu dưỡng cha mẹ có tốt hơn nữa nhưng bạn không có người nối dõi, không có người tiếp nối hương hỏa, dòng dõi truyền tới đời bạn thì đứt mất, đây gọi là đại bất hiếu. Phật

pháp cũng như vậy, tổ tổ tương truyền, truyền đến đời mình, mình tu cũng khá tốt, học cũng khá giỏi, nhưng nếu như không thể truyền Phật pháp cho người khác, Phật pháp đến mình thì bị đứt mất, dù có tu học tốt hơn nữa bạn cũng không thể thành Phật, cũng không thể vượt thoát luân hồi, tại sao vậy? Việc làm của bạn có lỗi đối với Phật, Bồ-tát, có lỗi đối với tổ sư đại đức, làm sao nhân tâm truyền đến đời bạn liền bị đứt mất? Nhất định phải truyền pháp, đời đời đều có người, làm cho Phật pháp thường trụ thế gian, không đến nỗi đoạn diệt, đây là thâm ý của việc lưu thông, chúng ta phải hiểu.

Trong việc tu học Phật Pháp, chúng ta đã đọc trong bộ kinh này, đã đọc phần Chánh Tông, công đức gì lớn nhất? Phước báo gì lớn nhất? Lưu thông, phần trước đã nói với bạn về tu bổ chùa tháp cũ, tu bổ kinh sách cũ đều thuộc về lưu thông. Thân hành, thân làm tấm gương cho người khác xem thì đây là dùng thân để lưu thông Phật pháp, làm ra cho mọi người xem, đây là thị hiện. Miệng tuyên thuyết là lưu thông. Đừng sợ mệt, bạn hãy xem đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cả đời của đức Phật Thích-ca Mâu-ni đều là thị hiện cho chúng ta, ngài cũng thị hiện già, ngài cũng thị hiện bệnh, tuy là già và bệnh nhưng không có gián đoạn việc giảng kinh thuyết pháp, người khác khuyên ngài ngưng nghỉ nhưng ngài không ngưng nghỉ, muốn lợi ích chúng sanh. Những thị hiện này đều là dạy cho người đời sau chúng ta, đừng nghĩ rằng già, bệnh thì có thể nghỉ ngơi, có thể về hưu. Đến lúc lâm chung đức Phật Thích-ca còn giảng kinh Đại Niết-bàn, kinh này được ngài giảng ba tháng trước khi lâm chung, đây là lời dạy sau cùng. Sau khi ngài từ cung trời Đao-lợi trở về thì giảng kinh Đại Niết-bàn trong một ngày một đêm rồi viên tịch. Ý ngài nói cho chúng ta biết, đến chết cũng không nghỉ, đây là tinh thần gì? Đức Phật làm ra tấm gương cho chúng ta xem, không phải chỉ nói khơi khơi để khuyên chúng ta mà thôi, không phải vậy, thật sự làm ra tấm gương, đây là điều chúng ta phải học tập, là điều chúng ta phải nhớ kĩ. Đặc biệt là người phát tâm xuất gia, xuất gia thì phải học Phật, học theo đức Phật Thích-ca Mâu-ni, phải học được giống như ngài, làm việc hoằng pháp lợi sanh, lưu thông Phật pháp cho đến hơi thở cuối cùng, đây mới chân thật là đệ tử Phật, là truyền nhân của chư Phật Như Lai. Mời xem kinh văn:

Nhĩ thời, Kiên Lao địa thần bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã từng tích lai, chiêm thị đánh lễ vô lượng Bồ-tát Ma-ha-tát, giai thị đại bất khả tư nghị thần thông trí tuệ, quảng độ chúng sanh.

Kiên Lao địa thần là địa thần ở cõi Diêm-phù-đề, người thế gian chúng ta thường gọi địa thần là thổ địa công, sơn thần, đây đều là thuộc về loại địa thần này. Thổ địa là tên gọi của địa thần nhỏ, khu vực cai quản rất nhỏ, cỡ một làng, một trấn. Kiên Lao địa thần là tổng địa thần, cai quản cả Diêm-phù-đề, dùng cách nói hiện nay của chúng ta là cai quản địa cầu này, địa cầu do ngài cai quản. Địa rất cứng chắc, cho nên xưng ngài là Kiên Lao địa thần. Trong chú giải chú được rất tường tận, đây là trong kinh A-hàm đức Phật nói với tỳ-kheo có “tứ đại thiên thần”; thứ nhất là Địa thần, thứ hai là Thủy thần, thứ ba là Phong thần, thứ tư là Hỏa thần. Địa, thủy, phong, hỏa là tứ đại. Địa thần cũng tham gia pháp hội lần này, sau khi nghe đức Phật giảng kinh thuyết pháp xong, ngài đứng ra thỉnh pháp, trước tiên nói ra những việc của ngài trải qua trong quá khứ. ngài nói “*con từ xưa tới nay*”, đây chính là những việc từ trước tới nay mà ngài thấy được. “*Chiêm ngưỡng, đánh lễ vô lượng Bồ-tát Ma-ha-tát*”, chúng ta xem từ câu nói này thì biết được thời gian tu hành của vị địa thần này rất dài. Từ chỗ này chúng ta cũng có thể hiểu được Kiên Lao địa thần cũng là Pháp thân Đại sĩ thị hiện, ngài ở trong đời quá khứ đã từng gặp qua vô lượng Bồ-tát Ma-ha-tát, ngài đã thân cận, đã từng bố thí, đã từng cúng dường, thân cận nhiều Bồ-tát Ma-ha-tát như vậy. Ma-ha-tát là Địa Thượng Bồ-tát, Bồ-tát tam hiền, Bồ-tát tam hiền thập thánh ngài cũng đã từng gặp qua, bố thí cúng dường vô lượng vô số. “*Đều là đại thần thông trí tuệ không thể nghĩ bàn, rộng độ chúng sanh*”, đây là những vị ngài từng gặp. Mời xem tiếp kinh văn bên dưới:

Thị Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát, ư chư Bồ-tát thệ nguyện thâm trọng. Thế Tôn! Thị Địa Tạng Bồ-tát ư Diêm-phù-đề hữu đại nhân duyên.

Lời này là của Kiên Lao địa thần nói ra, đây là vị ngài đã gặp. So với những Bồ-tát khác, Địa Tạng Bồ-tát càng đáng được địa thần kính phục, tại sao vậy? Lời thệ nguyện của ngài sâu nặng, sau đó ngài có nói rõ. “*Có đại nhân duyên với Diêm-phù-đề*”, Kiên Lao là địa thần của Diêm-phù-đề, ngài biết Địa Tạng Bồ-tát có duyên phần đặc biệt đối với cõi này. Chúng ta phải

hiểu lời nói này, Địa Tạng Bồ-tát đối với địa phương nào cũng có duyên phần, duyên này tuyệt đối là bình đẳng, tuyệt đối không thiên lệch. Tại sao địa thần phải nói như vậy? Là nói cho chúng ta nghe. Trong phẩm Tựa chúng ta đã xem thấy Địa Tạng Bồ-tát phân thân trăm ngàn ức, ngài ở mười phương ba đời hết thủy côi nước chư Phật độ những chúng sanh khổ nhất, tâm Bồ-tát là thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, làm sao có thể thiên lệch được? Lời này của Kiên Lao địa thần là ứng cơ mà nói, ngày nay chúng ta sống ở Diêm-phù-đề, hiện nay là chúng sanh côi Diêm-phù-đề cho nên địa thần nói với chúng ta, Bồ-tát có đại nhân duyên với chúng ta, chúng ta cảm thấy rất thân thiết với ngài, dụng ý ở chỗ này. Thật ra mà nói, bắt đầu học Phật thì phải từ kinh Địa Tạng, phía trước có nói qua, địa là tâm địa, tạng là kho báu, học Phật trước hết phải khai mở kho báu trong tự tánh, hết thủy những lời dạy trong bộ kinh này đều là dạy chúng ta phương pháp khai mở kho báu trong tự tánh. Tự tánh có vô tận trí tuệ, đức năng, có vô tận phước báo, làm thế nào khai mở? Trong kinh này đức Phật đều nói rõ ràng cho chúng ta, nói rất tường tận. Hiện nay, điều quan trọng chính là chúng ta có thể tin sâu không nghi hay không, có thể như giáo tu hành hay không? Nếu như có thể tin sâu không nghi, y giáo tu hành thì bạn sẽ được phước, trí tuệ sẽ khai mở, phước báo sẽ hiện tiền.

Vấn đề là chúng ta có đích thực tin không sâu, hiểu không đủ thấu triệt, cho nên không tận lực phụng hành, không chịu nỗ lực đi làm. Lợi ích chúng ta được phước rất mỏng, nhân tố đều ở chính mình, Phật không sai, pháp cũng không sai, cổ thánh tiên hiền cũng không sai. Họ rất từ bi, sợ chúng ta xem xong kinh này không hiểu nên mới làm chú giải tường tận, chú giải này chính là bổ thí cúng dường. Khi chúng ta có khả năng, tốt lắm! Giảng giải bộ kinh này, chính mình cũng có thể viết chú giải. Nếu chính mình không có khả năng thì phải lấy chú giải của người xưa đem in ra, lưu thông cúng dường đại chúng. Phía trước trong kinh này có nói, người soạn chú giải này là người dẫn đầu, ngài phát khởi tu bổ thí cúng dường, ngày nay chúng ta xem đến chú giải này, chúng ta hưởng ứng và cũng phát tâm in ra để lưu thông kết duyên. Còn quả báo thì người phát khởi làm Chuyển Luân Thánh Vương, chúng ta tùy hỷ thì làm tiểu quốc vương, quả báo không phải đã nói rất rõ ràng rồi hay sao? Việc tu phước, có khả năng thì tự mình làm, còn

không có khả năng thì khuyến hóa đại chúng cùng nhau làm, phước không uổng phí. Còn được phước nhiều hay ít là ở chỗ dụng tâm của bạn, nếu tâm bạn chân thành thì phước bạn được là phước thực sự, phước chân thật, tâm lượng của bạn rộng lớn thì phước báo bạn được cũng sẽ lớn. Cho nên tu bố thí cúng dường, không phải nói người nào đó bỏ tiền nhiều thì họ sẽ được phước lớn, bỏ tiền ít thì được phước ít, không có đạo lý này. Nếu người bỏ tiền nhiều nhưng tâm của họ không chân thành, không tận tâm tận lực thì họ sẽ được phước báo nhỏ. Còn người bỏ tiền rất ít, giống như hiện nay cuốn kinh này chúng ta in ra hình như là giá 70 đồng Đài Loan, cỡ hơn 3 đồng tiền Singapore, chưa tới 4 đồng. Họ chỉ in một cuốn, đây là người ra sức ít. Nếu như tâm lượng của họ lớn, tu phước không vì chính mình, không vì nhà mình mà vì chúng sanh, vì Phật pháp, hy vọng thế gian này có thêm một cuốn sách lưu thông, phát tâm như vậy thì họ sẽ được quả báo lớn, tâm này rất thù thắng, rất khó được. Chúng ta xem kinh văn tiếp theo:

Như Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Di-lặc, diệc hóa bách thiên thân hình độ u lục đạo, kỳ nguyện thượng hữu tất cánh.

Tiếp theo xem một đoạn bên dưới.

Thị Địa Tạng Bồ-tát, giáo hóa lục đạo nhất thiết chúng sanh, sở phát thế nguyện kiếp số như thiên bá ức Hằng hà sa”.

Ở chỗ này địa thần làm một so sánh, những Bồ-tát khác phát nguyện không lớn bằng nguyện của Địa Tạng Bồ-tát, [nguyện của các Bồ-tát khác] còn có lúc tận; còn nguyện của Địa Tạng Bồ-tát không có cùng tận. “*Địa ngục chẳng không, thề chẳng thành Phật*”, địa ngục có thể trống không được sao? Cho nên thử hỏi xem Địa Tạng Bồ-tát có thể làm Phật được không? Chư vị hãy thử nghĩ xem Địa Tạng Bồ-tát có thể làm Phật được không? Người sáng tỏ sẽ biết Địa Tạng Bồ-tát đã sớm thành Phật rồi, tại sao vậy? Hết thấy chư Phật, Bồ-tát là một người, không phải rất nhiều, ngài làm sao không thành Phật? Cần dùng thân gì để độ thì thị hiện thân ấy, cần dùng thân Địa Tạng Bồ-tát để độ thì thị hiện thân Địa Tạng Bồ-tát, cần dùng thân Quán Âm Bồ-tát để độ thì thị hiện thân Quán Âm Bồ-tát, Quán Âm Bồ-tát, Di-lặc vẫn là một người, đây là thật, đây là chân tướng sự thật, chư Phật Như Lai tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp. Ở đây chỉ là đang nhấn mạnh với người

sơ học chú trọng Địa Tạng, từ pháp môn Địa Tạng cảm rể. Địa Tạng dạy những gì? Hiếu thân tôn sư, hiếu kính chính là tu phước tu tuệ, bạn có thể hiếu kính là phước, bạn hiếu rõ hiếu kính là tuệ, phước tuệ song tu. Kinh này là hiếu kính của nhà Phật, Phật pháp Đại thừa được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, cho nên hiếu đạo viên mãn chính là Phật đạo viên mãn thành tựu, Đẳng giác Bồ-tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá nên hiếu đạo còn chưa viên mãn. Cho nên Phật pháp Đại thừa là được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo viên mãn, đây là điều chúng ta phải biết. Trong kinh dạy chúng ta những điều nào phải nên làm, những điều nào không thể làm, đây đều thuộc về hiếu kính, người thật sự hiếu thân tôn sư thì nhất định có thể hiểu ý này, biết được y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành thì cha mẹ vui mừng, đây là tận hiếu; sư trưởng vui mừng, đây là tôn sư trọng đạo.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng tới đây thôi.